

Số: 52/KH-TTA

Trà Bồng, ngày 20 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra cuối học kỳ II, năm học 2024-2025

- Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;
- Căn cứ Quyết định 994/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ Quyết định Số: 1898/QĐ-SGDĐT ngày 09/8/2024 của Sở GDĐT Quảng Ngãi về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Căn cứ Kế hoạch số 1902/SGDDĐT-GDTrH, ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;
- Căn cứ công văn số: 73/SGDDĐT-GDTrH, ngày 08/01/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với học sinh trung học phổ thông
- Thực hiện kế hoạch 167/KHGD-TTA ngày 04 tháng 9 năm 2024 của trường THPT Tây Trà về việc ban hành kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025. Nay Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2024-2025 với các nội dung như sau:

1. Yêu cầu chung

- Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá:
 - + Thực hiện đánh giá học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định¹, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn².
 - + Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

² Công văn số 1386/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.



cầu cần đạt của chương trình môn học: chuẩn bị học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông³.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá môn Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp: thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2485/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, chủ động tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì phù hợp, đảm bảo kết thúc học kì 2 và năm học theo quy định.

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc khâu ra đề, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

2. Nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Nội dung

Theo quy định Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Đối với khối 12 dạy đến thời điểm nào ra đề kiểm tra thời điểm đó, không ra đề những phần chưa giảng dạy.*

b. Hình thức ra đề

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số: Thực hiện xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đề kiểm tra định kì bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, kĩ thuật và cấp độ tư duy, trong đó:

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra, đánh giá theo hình thức tự luận 100%;

- Các môn còn lại: Đề kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và tự luận, cụ thể:

+ Đối với lớp 10, lớp 11: Trắc nghiệm 70%, tự luận 30%;

+ Đối với lớp 12: Các đơn vị ra đề kiểm tra, đánh giá kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường (*Tỷ lệ các dạng trắc nghiệm có phụ lục kèm theo*)

+ Hình thức trắc nghiệm: Tùy theo môn học, đề kiểm tra định kì có thể thực hiện một, hoặc hai hoặc cả ba dạng thức trắc nghiệm theo cấu trúc từng môn học của đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn, dạng thức trắc nghiệm Đúng/Sai, dạng thức trắc nghiệm trả lời ngắn; tham khảo Phụ lục kèm theo tại Công văn số 7991/BGDDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Điểm đối với các câu hỏi với môn thi có phần trắc nghiệm được chia thành 3 phần:

+ Phần I: gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

+ Phần II: gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý có lựa chọn Đúng hoặc Sai.

³ Công văn số 552/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/3/2024 của Sở GDĐT triển khai quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

+ Phần III: gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình. Với môn Toán, Sinh, mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm, còn các môn khác được 0,25 điểm.

- Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét (Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Nội dung giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp): Thực hiện kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc trưng môn học/hoạt động giáo dục.

c. Thời gian làm bài kiểm tra

Các môn Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDKT&PL, GDDP, GDTC, GDQPAN, Công nghệ, Tin học thời gian làm bài 45 phút. Toán, Ngữ Văn, HĐTN&HN thời gian làm bài 90 phút. Tiếng Anh 60 phút.

Các môn có hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận xây dựng 4 mã đề thi (Trộn theo từng phần). Môn Giáo dục thể chất phải có đề, ma trận và hướng dẫn chấm.

d. Phân công ra đề:

Tổ trưởng chuyên môn thông báo cho giáo viên trong tổ ra đề, tiến hành phân biện đề và kiểm duyệt trước khi gửi đề cho chuyên môn kiểm duyệt. (Có phụ lục phân công kèm theo)

- Đề kiểm tra giáo viên giảng dạy các khối lớp phải thống nhất ra phù hợp với đối tượng học sinh. Đề kiểm tra phải đảm bảo tính bảo mật cho đến khi tổ chức kiểm tra cho học sinh.

3. Thời gian tổ chức kiểm tra:

Từ tuần 31 đến tuần 35 năm học 2024-2025 tùy theo kế hoạch dạy học của từng môn học. Riêng những môn đẩy nhanh tiến độ thi tổ chức đúng tiết kiểm tra cuối kì theo kế hoạch giáo dục môn học.

4. Tổ chức kiểm tra

- Các môn không tổ chức thi tập trung, giáo viên tự tổ chức kiểm tra theo thời khóa biểu. Đối với khối 12 tổ chức thi vào tuần 31, khối 10, 11 tổ chức thi vào tuần 34.

- Đối với các môn tổ chức kiểm tra tập trung.

+ Khối 10, 11: Kiểm tra tập trung môn Toán, Văn, Anh vào tuần 35

+ Khối 12: Kiểm tra tập trung môn Toán, Văn, Anh vào tuần 32.

- Giáo viên nhận đề thi tại chuyên môn tổ cho học sinh kiểm tra; giấy thi nhận tại văn thư.

- Sau khi kiểm tra xong giáo viên dạy lớp nào chấm lớp đó, vào điểm trên SMAS. Các môn thi tập trung sẽ tổ chức làm phách và chấm thi theo đúng quy định.



- Bài kiểm tra giáo viên trả cho học sinh xem và thu lại nộp lưu tại tổ chuyên môn để phục vụ cho công tác kiểm tra.

5. Tổ chức thực hiện

- Tổ chuyên môn: Kiểm duyệt, đóng gói đề thi lớp 12 gửi chuyên môn trước **05/4/2025** và khối 10, 11 trước **26/4/2025**. Lưu trữ đề kiểm tra, bài kiểm tra tại tổ chuyên môn để phục vụ công tác kiểm tra.

- Giáo viên: thực hiện theo sự phân công của tổ trưởng chuyên môn, không làm lộ, lọt đề kiểm tra trước khi hoàn thành môn thi. Cùng tham gia phản biện đề thi trong nhóm bộ môn, tổ chuyên môn. Nộp đề cho tổ trưởng chuyên môn đối với khối 12 trước **11 giờ ngày 03/4/2025** và khối 10,11 trước 11 giờ ngày **24/4/2025**. Môn nào kiểm tra trước thời gian trên thì nộp đề kiểm tra trước thời điểm cho học sinh kiểm tra.

- Đối với chuyên môn: Theo dõi, giám sát quá trình ra đề của giáo viên, kịp thời nhắc nhở, tổng hợp đề kiểm tra, tổ chức phân thời điểm thi của các môn không tập trung và tổ chức thi tập trung các môn thi tập trung đúng quy định. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn. Tổ chức kiểm duyệt đề thi trước in sao. Tổ chức in sao đề thi.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2024-2025, đề nghị Tổ trưởng chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc trực tiếp trao đổi với chuyên môn để được hướng dẫn. Kế hoạch có thể điều chỉnh cho phù hợp với từng môn học và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn./.

Nơi nhận:

- BGH;
- TTCM;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**




Lê Tấn Lộc

SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT TÂY TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HÌNH THỨC ĐỊNH DẠNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 52/KH-TTA, ngày 20/3/2025 của trường THPT Tây Trà)

Môn	Trắc nghiệm			Tự luận (Tỷ lệ)	Ghi chú
	Dạng nhiều lựa chọn (Tỷ lệ)	Dạng đúng/sai (Tỷ lệ)	Dạng trả lời ngắn (Tỷ lệ)		
Địa 10	40%-16 câu	20% - 2 câu	10% - 4 câu	30%- 2 hoặc 3 câu	
Địa 11	40%-16 câu	20% - 2 câu	10% - 4 câu	30%- 2 hoặc 3 câu	
Địa 12	40%-16 câu	30%-3 câu	10%-4 câu	20%-1 hoặc 2 câu	
Sử 10	50%-20 câu	20%- 2 câu	0	30%-2 câu	
Sử 11	50%-20 câu	20%- 2 câu	0	30%-2 câu	
Sử 12	50%- 20 câu	40% - 4 câu	0	10%-1 câu	
GDKT&PL 10	30%- 12 câu	40%- 4 câu	0	30%-2 câu	
GDKT&PL 11	30%- 12 câu	40%- 4 câu	0	30%-2 câu	
GDKT&PL 12	50%- 20 câu	30% - 3câu	0	20%-1 tcâu	
Tin 12	30%- 12 câu	40% - 4 câu	0	30%- 3 câu	
Tin 11	30%- 12 câu	40% - 4 câu	0	30%- 3 câu	
Tin 10	30%- 12 câu	40% - 4 câu	0	30%- 3 câu	
Anh 12	70%			30%	Giữa kì 28 câu trắc nghiệm; 8 câu tự luận với 1 bài viết. Cuối kì 35 câu trắc nghiệm 2 bài nói với 1 bài viết
Anh 11	70%			30%	
Anh 10	70%			30%	
GDQP-AN 12	70%-28 câu			30%-2 câu	Giữa kì kiểm tra viết, Cuối kì kiểm tra thực hành
GDQP-AN 11	70%-28 câu			30%-2 câu	
GDQP-AN 10	70%-28 câu			30%-2 câu	

Toán 10	30%-12 câu	20%- 2 câu	20%-4 câu	30%-3 câu	
Toán 11	30%-12 câu	20%- 2 câu	20%-4 câu	30%-3 câu	
Toán 12	30%-12 câu	40% - 4 câu	20%-4 câu	10%-2 câu	
Lý 10	40%-16 câu	20%- 2 câu	10%-4 câu	30%-2 câu	
Lý 11	40%-16 câu	20%- 2 câu	10%-4 câu	30%-2 câu	
Lý 12	45%-18 câu	40%- 4 câu	5%-2 câu	10%-1 câu	
Hóa 10	40%-16 câu	20%- 2 câu	10%-4 câu	30%-3 câu	
Hóa 11	40%-16 câu	20%- 2 câu	10%-4 câu	30%-3 câu	
Hóa 12	40%-16 câu	30%- 3 câu	10%-4 câu	20%-2 câu	
Sinh 10	30%-12 câu	20%- 2 câu	20%-8 câu	30%-3 câu	
Sinh 11	30%-12 câu	20%- 2 câu	20%-8 câu	30%-3 câu	
Sinh 12	30%-12 câu	20%- 2 câu	20%-8 câu	30%-3 câu	
Công nghệ công 10	30%-12 câu	40%- 4 câu	0%	30%-2 câu	
Công nghệ công 11	30%-12 câu	40%- 4 câu	0%	30%-2 câu	
Công nghệ công 12	30%-12 câu	40%- 4 câu	0%	30%-2 câu	
Công nghệ nông 10	30%-12 câu	40%- 16 câu	0%	30%-2 câu	
Công nghệ nông 11	30%-12 câu	40%- 16 câu	0%	30%-2 câu	
Công nghệ nông 12	30%-12 câu	40%- 16 câu	0%	30%-2 câu	

Các môn thi còn lại tùy thuộc vào đặc trưng môn học, qua các đợt tập huấn và định hướng ra đề từ sách giáo viên thi giáo viên được phân xây dựng để đáp ứng yêu cầu cần đạt của bộ môn.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 23/KH-TTA, ngày 04/02/2025 của Trường THPT Tây Trà)

Môn	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	CD/ GDKT &PL	Tin	Anh	GDTC	QP	HĐTN &HN	GDĐP	Công nghệ Nông	Công nghệ công
Khối 10	Huệ	Thắng	Ngân	Sê	Tân	Nhó	Tèo	Phương	Hạnh	Oanh	Thanh(CL, BC), Thao (BD)	Tề	Huyền	Thùy	x	Ý
Khối 11	Huyền	Ý	Ngọc	Hoa	Thảo	Hồng	Tèo	Phương	Thôi	Oanh	Thanh(CL, BC), Thao (BD)	Tề	Ngọc	Thảo	Sê	
Khối 12	Nhi	Ý	Ngân	Sê	Hòa	Hồng	Thùy	Phương	Hạnh	Uyên	Thanh(CL, BC), Tề (BD)	Tề	Nhi	Thùy	Hoa	Thắng

Lưu ý: GV ra đề thi nộp về cho tổ trưởng chuyên môn gồm:

I. Ma trận

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số ~~799~~ /BGDDT-GDTT ngày ~~17~~ 12/2024 của Bộ GDĐT)

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai" ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1																	
						(n) ⁴												
2	Chủ đề 2																	
...	Chủ đề																	
		Tổng số câu																
		Tổng số điểm		3,0 ⁵			2,0			2,0			3,0		4,0	3,0	3,0	
		Tỉ lệ %		30			20			20			30		40	30	30	

² Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu xếp loại câu hỏi này vào loại *Nhiều lựa chọn phức hợp* hoặc *Nhiều lựa chọn có nhiều phương án đúng*.

³ Đối với môn học không sử dụng dạng này thì chuyển toàn bộ số điểm cho dạng "Đúng – Sai".

⁴ Có ở trong một số ô của ma trận, thể hiện số câu hỏi hoặc câu hỏi số bao nhiêu.

⁵ Lựa chọn sao cho được khoảng 3,0 điểm, tương ứng với tỉ lệ khoảng 30%; tương tự như thế đối với các dạng khác.

II. Bản đặc tả

III. Đề thi

IV. hướng dẫn chấm.

Tất cả các nội dung trên cùng 1 file chung. Không tách ma trận, Bản đặc tả và đề ra thành các file riêng.





KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: TOÁN – KHỐI 10
Thời gian 90 phút không tính thời gian phát đề.

Đề thi có trang

Mã đề thi:

Họ tên học sinh: Lớp/SBD.....

I. TRẮC NGHIỆM. (7 điểm)

Phần I. Câu hỏi nhiều lựa chọn

Câu 1:

Phần II. Câu hỏi đúng/sai

Câu 1:

Phần III. Câu hỏi trả lời ngắn

Câu 1:

II. TỰ LUẬN. (3 điểm)

Câu 1:.....

.....

Lưu ý: Phần Nội dung đề thi Canh lề trên, dưới, trái, phải 1,5 cm. Không sử dụng Tab. Font Times New Roman, size 12.

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên Giám thị 1:.....

Họ tên Giám thị 2:.....

Chữ kí GT 1:

Chữ kí GT 2:



HƯỚNG DẪN CHẤM

1. Dạng câu hỏi nhiều lựa chọn

2. Dạng câu hỏi đúng/sai
3. Dạng câu hỏi trả lời ngắn

II. TỰ LUẬN.

Câu	Nội dung	Thang điểm